

Số: 64/2021/QĐ-UBND

An Giang, ngày 21 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tuyển dụng công chức
xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2121/TTr-SNV ngày 15 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 31 tháng 12 năm 2021; thay thế Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang và Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Website AG; Đài PTTH AG; Báo AG;
- Trung tâm Công báo – Tin học;
- Lưu: VT, P.TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

QUY CHẾ**Tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn
trên địa bàn tỉnh An Giang**

*(Kèm theo Quyết định số 64/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định việc tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) tại các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện) trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Cá nhân tham gia dự tuyển vào các chức danh công chức cấp xã sau:

- a) Chỉ huy trưởng Quân sự.
- b) Văn phòng – thống kê.
- c) Địa chính – xây dựng – đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường (đối với xã).

d) Tài chính – kế toán.

đ) Tư pháp – hộ tịch.

e) Văn hóa – xã hội.

Điều 3. Điều kiện đăng ký dự tuyển

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức cấp xã:

a) Có một Quốc tịch là Quốc tịch Việt Nam;

b) Đủ 18 tuổi trở lên;

c) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;

d) Có Phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;

đ) Tốt nghiệp đại học trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã (*Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành*);

e) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

g) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;

h) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Đối với công chức Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã ngoài các quy định tại khoản 1 Điều này, còn phải có khả năng phối hợp với các đơn vị Quân đội nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thực hiện một số nhiệm vụ phòng thủ dân sự và giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân, tài sản của Nhà nước.

Điều 4. Tiêu chuẩn của công chức cấp xã

Công chức cấp xã phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn và các tiêu chuẩn cụ thể theo hướng dẫn chuyên ngành, đồng thời công chức cấp xã phải đảm bảo các tiêu chuẩn về ngành đào tạo phù hợp với từng chức danh công chức cấp xã, như sau:

1. Chức danh công chức Chỉ huy trưởng Quân sự

a) Tốt nghiệp trung cấp quân sự cơ sở trở lên; hoặc các ngành thuộc khối ngành quân sự (bao gồm các ngành nằm trong mã ngành: 78602).

b) Đối với trường hợp công chức Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã, nếu đã được tuyển dụng và xếp lương, mà sau đó có bằng tốt nghiệp Đại học các ngành: Luật, Quản lý nhà nước (Hành chính), Khoa học chính trị thì được xếp lương theo ngạch tương ứng với trình độ chuyên môn cao nhất.

2. Chức danh công chức Văn phòng - thống kê

a) Đối với công chức phụ trách công tác văn phòng, thống kê tổng hợp, lập kế hoạch (không bao gồm thống kê chuyên ngành) yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước (Hành chính), Quản trị văn phòng, Quản lý công, Triết học, Hệ thống thông tin quản lý, Kinh tế - Luật; hoặc các ngành thuộc khối ngành về Thông tin - Thư viện (bao gồm các ngành nằm trong mã ngành 73202); các ngành thuộc khối ngành về Toán và Thống kê (bao gồm các ngành nằm trong mã ngành 746); các ngành thuộc khối ngành về Máy tính và Công nghệ thông tin (bao gồm các ngành nằm trong mã ngành 748); các ngành thuộc khối ngành Văn thư - Lưu trữ (bao gồm các ngành nằm trong mã ngành 73203, trừ nhóm ngành bảo tàng).

b) Đối với công chức phụ trách công tác nội vụ, yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước (Hành chính), Quản trị nhân lực, Khoa học quản lý, Tôn giáo học, Nhân học, Tâm lý học; hoặc các ngành thuộc khối ngành về Khoa học chính trị (bao gồm các ngành nằm trong mã ngành 73102).

3. Chức danh công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã)

a) Đối với công chức phụ trách thực hiện nhiệm vụ đất đai, tài nguyên, môi trường yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật môi trường, Kỹ thuật tài nguyên nước, Kỹ thuật môi trường, Khoa học môi trường, Quản trị kinh doanh bất động sản; hoặc các ngành thuộc khối ngành về Khoa học trái đất (bao gồm các ngành nằm trong mã ngành 74402); khối ngành về Quản lý tài nguyên và môi trường (bao gồm các ngành nằm trong mã ngành 78501).

b) Đối với công chức phụ trách thực hiện nhiệm vụ xây dựng, đô thị, giao thông yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành: Quản lý nhà đất, Quản lý đô thị, Quản lý Xây dựng, Quản lý dự án, Thủy công đồng bằng; hoặc các ngành thuộc khối ngành về Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng (bao gồm các ngành nằm trong mã ngành 75101); khối ngành về Kiến trúc và xây dựng (bao gồm các ngành nằm trong mã ngành 758).

c) Đối với công chức phụ trách thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về nông nghiệp (bao gồm quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm) và xây dựng nông thôn mới (bố trí đối với xã) yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành: Phát triển nông thôn, Khuyến nông lâm, Quản trị kinh doanh nông nghiệp, Khuyến nông, Khoa học đất, Nông học, Kinh tế nông nghiệp, Quản lý thủy sản, Công nghệ thực phẩm, Đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm.

4. Chức danh công chức Tài chính - kế toán

a) Đối với công chức được giao phụ trách kế toán ngân sách yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán.

b) Đối với công chức thực hiện nhiệm vụ về tài chính yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên các khối ngành Kinh tế học (bao gồm các ngành nằm trong mã ngành 73101); Khối ngành Kinh doanh (bao gồm các ngành nằm trong mã ngành 73401); Khối ngành Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm (bao gồm các ngành nằm trong mã ngành 73402); Khối ngành Kế toán - Kiểm toán (bao gồm các ngành nằm trong mã ngành 73403).

5. Chức danh công chức Tư pháp - hộ tịch

Đối với công chức Tư pháp – Hộ tịch yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành: Luật hoặc các ngành thuộc khối ngành về Pháp luật (bao gồm các ngành nằm trong mã ngành 738).

6. Chức danh công chức Văn hóa - xã hội

a) Đối với công chức thực hiện nhiệm vụ ở lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao, du lịch, thông tin truyền thông yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên ngành: Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Gia đình học, Việt Nam học, Du lịch, Kinh tế gia đình; hoặc các ngành thuộc khối ngành về Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam (bao gồm các ngành nằm trong mã ngành 72201); Khối ngành báo chí và

thông tin (bao gồm các ngành nằm trong mã ngành 732); Khối ngành Thể dục thể thao (bao gồm các ngành nằm trong mã ngành 78103).

b) Đối với Công chức thực hiện nhiệm vụ ở lĩnh vực lao động, thương binh, xã hội, y tế, giáo dục, gia đình và trẻ em yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên ngành: Xã hội học, Luật, Quản lý nhà nước (Hành chính), Công tác xã hội, Quản trị nhân lực, Quan hệ lao động, Bảo hộ lao động, Giáo dục học, Quản lý giáo dục, Giáo dục pháp luật, Y tế công cộng, Quản lý Y tế; khối ngành Khoa học xã hội và hành vi (bao gồm các ngành nằm trong mã ngành 731); khối ngành Kinh doanh và quản lý (bao gồm các ngành nằm trong mã ngành 734); khối ngành Dịch vụ xã hội (bao gồm các ngành nằm trong mã ngành 776).

7. Khi tuyển dụng, tiếp nhận, bố trí sử dụng công chức cấp xã phát sinh đối tượng có bằng tốt nghiệp chuyên ngành đào tạo không có trong Quy chế này, giao Sở Nội vụ xem xét chương trình đào tạo tương đương, mã ngành đào tạo liên quan gần với ngành phù hợp để hướng dẫn việc bố trí, phân công chức danh công chức đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của công chức cấp xã và tình hình thực tế của địa phương.

Chương II **NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG**

Điều 5. Nguyên tắc tuyển dụng

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh và số lượng công chức được bố trí theo Quy định về quản lý cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, bình đẳng, công bằng, thực hiện chính sách ưu tiên theo quy định của Nhà nước; mỗi người chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 (một) chức danh công chức cấp xã tại 01 (một) xã, phường, thị trấn trong cùng một kỳ tuyển dụng công chức cấp xã tại 01 (một) Hội đồng tuyển dụng.

Điều 6. Phương thức tuyển dụng

1. Đối với các chức danh Văn phòng - thống kê, Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), Tài chính - kế toán, Tư pháp - hộ tịch, Văn hóa - xã hội: thực hiện việc tuyển dụng thông qua thi tuyển, trừ các trường hợp tiếp nhận đặc biệt trong tuyển dụng quy định tại Điều 12 Quy chế này.

2. Đối với các xã miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có thể thực hiện việc tuyển dụng thông qua xét tuyển.

3. Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã: thực hiện việc xét tuyển và bổ nhiệm.

Chương III **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG**

Điều 7. Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng

1. Căn cứ số lượng chức danh công chức cấp xã được giao và số lượng hiện có, cơ cấu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Kế hoạch tuyển dụng công chức của địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để thẩm định, phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, rà soát, thẩm định nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã của địa phương, tổng hợp, xây dựng Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn cấp huyện để tổ chức tuyển dụng theo quy định.

3. Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã của Ủy ban nhân dân cấp huyện phải gửi về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp và phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định.

Điều 8. Thông báo tuyển dụng, tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ dự tuyển

1. Thông báo tuyển dụng

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo công khai ít nhất 01 lần trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện và trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nhu cầu tuyển dụng về: Số lượng theo vị trí việc làm của từng chức danh công chức cần tuyển dụng; điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển; thời hạn, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc hồ sơ dự tuyển (đối với xét tuyển Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã) và số điện thoại liên hệ của Bộ phận tiếp nhận; hình thức, nội dung, dự kiến thời gian, địa điểm và lệ phí thi tuyển hoặc xét tuyển; quy định về ưu tiên trong tuyển dụng.

b) Khi thay đổi về nội dung thông báo tuyển dụng thì Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thực hiện việc công khai thông báo tuyển dụng bổ sung như thông báo tuyển dụng lần đầu.

2. Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc hồ sơ dự tuyển (đối với xét tuyển Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã): Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên các phương tiện thông tin quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ dự tuyển của người đăng ký dự tuyển.

a) Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính.

b) Chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải lập danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển và niêm yết công khai trên Trang thông tin điện tử, trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tuyển

dụng và gửi thông báo tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

Điều 9. Thành lập Hội đồng tuyển dụng và các Ban giúp việc

1. Khi hết thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ dự tuyển chậm nhất là 10 ngày trước khi tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc thành lập Hội đồng tuyển dụng để tổ chức việc tuyển dụng. Thành phần, nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển dụng thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ.

2. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn các Ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng thực hiện theo Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 10. Tổ chức tuyển dụng

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người đăng ký dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm đã đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển; xem xét, lập danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển theo quy định.

2. Hội đồng tuyển dụng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã theo quy định.

Chương IV

XÉT TUYỂN, BỔ NHIỆM CHỈ HUY TRƯỞNG QUÂN SỰ CẤP XÃ VÀ TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT TRONG TUYỂN DỤNG

Điều 11. Quy trình xét tuyển và bổ nhiệm công chức Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng để tổ chức xét tuyển công chức Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã; Hội đồng tuyển dụng thành lập Ban kiểm tra phiếu dự tuyển để giúp Hội đồng thực hiện việc kiểm tra hồ sơ đăng ký dự tuyển và xét các điều kiện đăng ký dự tuyển theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 1 Điều 4 của Quy chế này để công nhận mức độ đạt (không thực hiện việc phỏng vấn và tính điểm).

2. Căn cứ thông báo kết quả trúng tuyển của Hội đồng tuyển dụng và văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, ý kiến đề xuất của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định tuyển dụng công chức, đồng thời bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã.

Điều 12. Trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được tuyển dụng công chức cấp xã không qua thi tuyển, xét tuyển đối với các trường hợp đặc biệt quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ và Điều 6 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Người được xem xét, tiếp nhận vào công chức cấp xã không qua thi tuyển, xét tuyển phải đảm bảo tiêu chuẩn cụ thể về chuyên ngành đào tạo và các tiêu chuẩn cụ thể khác đối với công chức cấp xã theo quy định; ngoài ra phải đảm bảo còn số lượng và vị trí chức danh công chức cấp xã cần tiếp nhận.

2. Việc tuyển dụng công chức cấp xã đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP. Trường hợp tại cùng một thời điểm tiếp nhận thành công chức cấp xã tại nhiều xã, phường, thị trấn thì phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch ở từng xã, phường, thị trấn tương ứng để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

3. Sau khi hoàn thành việc kiểm tra, sát hạch, Hội đồng kiểm tra, sát hạch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định tiếp nhận vào công chức cấp xã không qua thi tuyển; gửi kết quả về Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi.

Chương V

THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ TẬP TRUNG

Điều 13. Điều kiện để tổ chức thi tuyển công chức cấp xã tập trung

Đối với các đơn vị hành chính cấp huyện có nhu cầu tuyển dụng (thi tuyển) công chức cấp xã trên địa bàn nhưng số lượng cần tuyển dụng ít (dưới 20 người) không có thể tự tổ chức kỳ thi riêng, thì có thể gửi văn bản đề nghị Sở Nội vụ tổng hợp, hướng dẫn để ghép với các huyện, thị xã, thành phố khác có nhu cầu tương tự tổ chức thi tuyển công chức cấp xã tập trung.

Điều 14. Trình tự, thủ tục tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã tập trung

Trình tự, thủ tục tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã tập trung thực hiện theo quy định tại Chương III Quy chế này, đồng thời thực hiện theo các bước sau đây:

1. Sau khi hoàn thành việc tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập danh sách người đăng ký dự tuyển, báo cáo Sở Nội vụ. Căn cứ số lượng theo nhu cầu tuyển dụng, số lượng người đăng ký dự tuyển và điều kiện thực tế của từng địa phương, Sở Nội vụ thống nhất giới thiệu đề Ủy ban nhân dân 01 (một) huyện, thị xã, thành phố có nhu cầu tuyển dụng chủ trì tổ chức kỳ thi tuyển công chức cấp xã tập trung.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi được Sở Nội vụ giới thiệu chủ trì tổ chức kỳ thi tuyển: Quyết định thành lập 01 (một) Ban đề thi, 01 (một) Ban

coi thi, 01 (một) Ban phách, 01 (một) Ban chấm thi, 01 (một) Ban chấm phúc khảo (nếu có) và 01 (một) Ban kiểm tra, sát hạch khi tổ chức thực hiện phỏng vấn tại vòng 2. Thành phần các Ban giúp việc bao gồm cán bộ, công chức, viên chức do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có nhu cầu tuyển dụng cử tham gia.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm Sở Nội vụ

1. Theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc tuyển dụng công chức cấp xã theo các quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.
2. Hướng dẫn việc xây dựng các đề thi tuyển dụng công chức cấp xã.

Điều 16. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo, tổ chức triển khai việc tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Tổng hợp nhu cầu tuyển dụng của cấp xã, phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chủ động thực hiện các nội dung về tuyển dụng theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Hằng năm rà soát, đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã (nếu có) về Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) để tổng hợp.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân cấp huyện phản ánh về Sở Nội vụ để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung Quy chế cho phù hợp./.